

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Xây dựng Tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 09/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tại Tờ trình số 66/TTr-BQLDADDDCN ngày 23/9/2022; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 112/TTr-SXD ngày 13/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng Tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng Tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

**4. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư:**

Kết hợp với 2 khối nhà liên cơ quan hiện tại để hình thành khu hành chính tập trung, là tổ hợp trụ sở làm việc của nhiều cơ quan, đơn vị; sắp xếp lại hệ thống trụ sở làm việc để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, giảm chi phí hành chính và thuận tiện trong giao dịch cho các tổ chức và công dân; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu hiện đại hóa công sở, phù hợp với quy hoạch kiến trúc đô thị, định hướng biên chế được phê duyệt và tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:**

Dự án được đầu tư trên phần đất của Trụ sở liên cơ quan hiện tại và một phần đất trồng cây của khách sạn Mường Thanh đã được thu hồi, khu vực Quảng trường 3/2 thành phố Bắc Giang, bao gồm:

a) Xây dựng mới Tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang tại lô đất HC thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng Quảng trường 3/2, thành phố Bắc Giang với diện tích xây dựng khoảng 1.740m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn khoảng 40.590m<sup>2</sup> với 22 tầng nổi và 02 tầng hầm. Công trình được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp I, bậc I chịu lửa.

b) Xây dựng mới và cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các hạng mục phụ trợ gồm: Sân đường, cổng, tường rào, khuôn viên cây xanh, trạm điện; hệ thống cấp điện và chiếu sáng ngoài nhà, hệ thống cấp thoát nước, trạm bơm, bể nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà, nhà đặt máy phát điện dự phòng, nhà để xe, bãi đỗ xe...

**4.3. Giải pháp thiết kế cơ sở:**

**4.3.1. Tòa nhà liên cơ quan mới:**

- Kiến trúc: Nhà gồm 02 tầng hầm và 22 tầng nổi. Khối đế hầm có kích thước là 76,2mx65,1m, khối thân có kích thước là 46,2mx41,2m. Chiều cao tầng hầm và tầng trệt là 3,3m, tầng 1, 2, 3 cao 4,2m, từ tầng 4 đến tầng 21 cao 3,6m, chiều cao từ cos mặt sân tới đỉnh mái là 93,4m, bước gian rộng từ 3,6-7,8m, khẩu độ rộng từ 2,4-9,0m, hành lang rộng 2,4m. Cos nền tầng trệt bằng cos sân đường, cos nền tầng 1 cao hơn cos sân đường 3,3m. Giao thông theo phương đứng bằng 08 thang máy (06 thang máy làm việc; 02 thang phòng cháy) và 03 thang bộ, riêng tầng hầm bố trí 05 thang bộ để tăng cường phòng cháy và thoát hiểm khi có sự cố. Các tầng nổi được bố trí các phòng làm việc, phòng kho, các phòng kỹ thuật điện, nước, thông tin, 01 khu vệ sinh nam nữ riêng biệt, phòng vệ sinh cho người khuyết tật được bố trí tại tầng 1.

- Kết cấu nhà sử dụng kết cấu khung kết hợp vách bê tông cốt thép chịu lực.  
Cụ thể:

+ Phần móng: Móng sử dụng móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép kết hợp đài móng, dầm móng. Cọc, đài móng, dầm móng, sàn và vách tầng hầm đổ bê

tông cốt thép tại chỗ làm kết cấu móng cho công trình.

+ Phần thân: Hệ cột, dầm, sàn, vách thang máy bằng bê tông cốt thép chịu lực đỡ tại chỗ.

- Hoàn thiện: Tường bao che, ngăn chia không gian chức năng sử dụng vật liệu không nung và vách thạch cao; mặt đứng ngoài nhà lắp đặt vách kính bao che kết hợp lam nhôm trang trí, ốp đá tự nhiên mặt tiền từ tầng 1 đến tầng 3, phần còn lại ốp gạch vi Inax hoặc tương đương; tường trong nhà trát vữa xi măng và sơn phủ 3 nước; tam cấp, cầu thang lát đá tự nhiên; sảnh, hành lang, các phòng chức năng lát đá kết hợp lát gạch; Trần trong nhà bằng trần nhôm tiêu âm và trần trát vữa xi măng, sơn 3 nước; Khu vệ sinh xử lý chống thấm, nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch, trần thạch cao chịu nước. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa thép vân gỗ, cửa một số phòng kho, kỹ thuật, thang thoát hiểm sử dụng cửa chống cháy, khu vệ sinh dùng cửa nhôm hệ-

- Cấp thoát nước:

+ Cấp nước: Nước sinh hoạt được lấy từ điểm đầu nối vào bể nước ngầm khối tích khoảng 700m<sup>3</sup> sau đó được bơm lên téc đặt trên mái và cấp cho các tầng. Hệ thống đường ống sử dụng loại PPR và HPDE.

+ Thoát nước mưa: Sàn mái được xử lý dán màng chống thấm và lát gạch nem tách. Nước mưa trên mái và nước mặt được thu gom về các điểm thoát có cầu chắn rác và dẫn xuống rãnh thoát sân vườn bằng đường ống U.PVC.

+ Thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải của tòa nhà được thiết kế riêng biệt. Nước thải của các tầng được thu gom, vận chuyển bằng ống U.PVC và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi đổ ra hệ thống thoát nước thải chung của thành phố.

- Hệ thống điện và điện nhẹ:

+ Hệ thống điện: Trong nhà được lắp đặt hệ thống, các thiết bị điện đồng bộ, phù hợp với nhu cầu sử dụng và thoát hiểm. Nguồn điện của công trình được cấp từ trạm biến áp tới tủ điện tổng của nhà và phân phối tới các tầng đi trong hộp kỹ thuật. Từ tủ phân phối tới các phòng được cố định trên máng và ống bảo vệ. Hệ thống dây dẫn trong phòng được đi ngầm và đặt trong ống bảo vệ. Các phụ tải nhỏ dùng dây đồng cách điện PVC, các phụ tải lớn dùng dây đồng cách điện XLPE, các phụ tải sự cố sử dụng cáp điện chống cháy Cu/XLPE/FR/PVC.

+ Hệ thống điện nhẹ: Nhà được lắp đặt hệ thống mạng internet, hệ thống mạng điện thoại, hệ thống camera giám sát và hệ thống âm thanh công cộng. Đường truyền của hệ thống điện nhẹ được sử dụng toàn bộ bằng cáp truyền dẫn tín hiệu riêng biệt. Hệ thống camera giám sát bao gồm các phần cứng và phần mềm điều khiển, đáp ứng yêu cầu giám sát các hoạt động diễn ra trong và ngoài nhà.

- Hệ thống điều hòa - thông gió: Tòa nhà được thiết kế sử dụng hệ thống điều hòa trung tâm loại 2 chiều. Dàn lạnh sử dụng loại âm trần nổi ống gió, cassette âm trần 4 hướng thổi hoặc treo tường. Một số phòng đặc thù được bố trí thêm điều hòa cục bộ.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Bao gồm hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn; hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường; hệ hút khói tầng áp và thiết bị chữa cháy cầm tay. Nguồn

cấp nước được lấy từ hệ thống téc nước dự trữ đặt trên mái.

- Hệ thống chống sét và nối đất: Hệ thống chống sét sử dụng kim thu sét tiên đạo được đặt trên đỉnh mái tòa nhà với bán kính bảo vệ khoảng 75,0m. Tiếp địa sử dụng cọc đồng, dây nối tiếp địa bằng dây đồng trần, các mối nối sử dụng mối hàn hóa nhiệt và lắp đặt hộp kiểm tra.

- Phòng chống mối: Xử lý chống mối hào ngoài và nền nhà.

4.3.2. Các hạng mục phụ trợ ngoài nhà:

- Nhà bảo vệ: Nhà hình vuông, kích thước là 3,6mx3,6m, cao 3,6m, diện tích xây dựng khoảng 15,0m<sup>2</sup>. Tường xây gạch bê tông không nung, trát vữa xi măng, sàn lát gạch ceramic, đỉnh lợp mái tôn chống nóng. Hoàn thiện lăn sơn, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện hoàn chỉnh đồng bộ.

- Nhà trạm bơm: Nhà hình chữ nhật, kích thước 6,0mx4,0m, cao 2,7m, diện tích xây dựng khoảng 25,0m<sup>2</sup>. Tường xây gạch bê tông không nung, trát vữa xi măng, sàn mái đổ bê tông dán màng chống thấm và lát gạch nem tách. Hoàn thiện lăn sơn, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện hoàn chỉnh đồng bộ.

- Nhà trạm điện: Nhà hình chữ nhật, kích thước 21,0mx7,8m, diện tích xây dựng khoảng 170,0m<sup>2</sup>. Tường xây gạch bê tông không nung, trát vữa xi măng. Móng, dầm móng, hệ cột, dầm, sàn đổ bê tông cốt thép, sàn mái dán màng chống thấm và lát gạch nem tách. Hoàn thiện lăn sơn, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện hoàn chỉnh đồng bộ.

- Sân đường nội bộ, công, tường bao:

+ Xây dựng sân, đường bê tông asphalt xung quanh nhà với diện tích khoảng 3.500m<sup>2</sup>. Xây dựng bồn hoa diện tích khoảng 1.873m<sup>2</sup>, tường rào thoáng xung quanh dài khoảng 130,6m.

+ Chỉnh trang, cải tạo lại hệ thống khuôn viên, bồn hoa xung quanh 02 tòa liên cơ quan A-B, khu vực Quảng trường 3/2 và bãi đỗ xe.

+ Xây dựng 03 cổng vào tại các vị trí: 02 cổng trên đường Quách Nhân rộng 27,0m và 19,0m, 01 cổng trên đường Thân Đức Luận rộng 9,6m.

- Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà:

+ Cấp nước: Nguồn nước sạch được lấy từ đường ống cấp nước sạch D100 của thành phố, điểm đầu nối tại đường Quách Nhân. Nước sạch được vận chuyển bằng ống nhựa HPDE D50mm đi ngầm tới bể chứa nước phòng cháy và sinh hoạt.

+ Hệ thống thoát nước mưa: gồm hệ thống hố ga thu nước mặt và hệ thống ống công vận chuyển. Hố ga được bố trí tại các vị trí sân đường nội bộ, bố trí với khoảng cách 15,0m-20,0m/hố. Hệ thống ống công sử dụng ống bê tông cốt thép đúc sẵn. Nước mưa được thu gom và vận chuyển tới hố ga thoát nước thải chung của khu vực trên đường Quách Nhân.

+ Hệ thống thoát nước thải: Gồm hệ thống hố ga và đường ống vận chuyển. Hố ga được bố trí với khoảng cách từ 10,0m-30,0m/hố. Hệ thống đường ống sử dụng ống nhựa HDPE. Nước thải được thu gom và vận chuyển dưới vỉa hè đường Quách Nhân tới hố ga thoát nước thải chung của khu vực trên đường Nguyễn Khuyến.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà:

+ Hệ thống cấp điện: Xây dựng mới 01 trạm biến áp công suất 2x1600kVA-(22)/0,4kV cấp điện cho nhà liên cơ quan mới. Điểm đấu nối tại ngăn dự phòng tủ RMU 24kV của trạm biến áp Khu liên cơ quan hiện có, sử dụng cáp ngầm trung thế 22kV.

+ Hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà: Dùng loại đèn LED, cột đèn chiếu sáng dùng cột đèn đơn liền cần. Cấp điện cấp cho đèn chiếu sáng dùng cáp ngầm đi trong ống HDPE chôn ngầm trong đất. Hệ thống đèn chiếu sáng trang trí sử dụng kiểu cột đèn sân vườn và bóng đèn LED.

- Hệ thống PCCC ngoài nhà: gồm có 03 máy bơm trong đó 01 máy bơm điện chính, 01 máy bơm điện dự phòng, 01 máy bơm bù áp. Đường ống dùng ống thép tráng kẽm D150 kết nối với 02 trụ chữa cháy ngoài nhà D100, 03 trụ tiếp nước chữa cháy.

#### 4.3.3. Phân thiết bị:

Đầu tư mua sắm, lắp đặt mới các thiết bị như thang máy, thiết bị PCCC, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị mạng lan, mạng điện thoại, hệ thống camera, hệ thống âm thanh thông báo, âm thanh hội trường, máy bơm nước sinh hoạt, bơm tăng áp, máy phát điện dự phòng, bơm chìm, bàn, ghế, bục phát biểu... phục vụ yêu cầu hoạt động.

### 5. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

**5.1. Nhà thầu khảo sát xây dựng:** Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Delta.

**5.2. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt Bách, Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghiệp nặng Delta và Công ty TNHH Thiết bị PCCC Bắc Giang.

### 6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

**6.1. Địa điểm xây dựng:** Tại khu Quảng trường 3/2, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

#### 6.2. Diện tích sử dụng đất

- Nhà làm việc liên cơ quan: Tại vị trí diện tích khu đất 8.922m<sup>2</sup>, Trong đó: diện tích thuộc phần sân của Trụ sở liên cơ quan cũ là 4.900m<sup>2</sup>; thu hồi của khách sạn Mừng Thanh là 4.022m<sup>2</sup>.

- Diện tích khuôn viên mở khoảng 57.178m<sup>2</sup>, trong đó: diện tích trụ sở liên cơ quan cũ là 14.363m<sup>2</sup>; diện tích trung tâm hội nghị tỉnh và khuôn viên xung quanh trung tâm hội nghị là 23.798m<sup>2</sup>; diện tích thu hồi của bãi đỗ xe Phong Thẳng là 9.173,4m<sup>2</sup> và diện tích vỉa hè, đường giao thông là 9.843,6m<sup>2</sup>.

### 7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính: Dự án nhóm B; Công trình dân dụng, cấp I.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính: Trên 100 năm.

### 8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

**8.1. Số bước thiết kế:** 02 bước.

**8.2. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

a. Phần kiến trúc.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước – Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang.

*b. Phần kết cấu.*

- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình.
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép- Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9386:2012 Thiết kế công trình chịu động đất.

*c. Phần cơ điện.*

- QCVN 07-5:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện.
- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.
- TCVN 9888 :2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1,2,3,4.
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 7447-2011: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.
- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.
- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.
- TCVN 10251:2013 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9373:2012 Thiết bị trong hệ thống phân phối cáp tín hiệu truyền hình - Yêu cầu về tương thích điện từ.
- TCVN 9250:2012 Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông.
- TCVN 8697:2011 Mạng viễn thông - Cáp sợi đồng vào nhà thuê bao - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 6697-5:2009 Thiết bị hệ thống âm thanh.

- TCVN 4510:1988 Studio âm thanh – Yêu cầu kỹ thuật về âm thanh kiến trúc.

*d. Phần cấp thoát nước*

- QCVN 07-1:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp nước.

- QCVN 07-2:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước.

- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.

- TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.

*e. Phần điều hòa thông gió và phòng cháy chữa cháy*

- QCVN 05: 2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 6160:1996 Phòng cháy, chữa cháy. Nhà cao tầng. Yêu cầu thiết kế.

- TCXDVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

- TCVN 5687-2010 Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5738:2021 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 7336:2021 Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống Sprinkler tự động - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt.

*f. Phần hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.*

- QCVN 07-4: 2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCXDVN 104:2007 Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị.

- TCVN 4054: 2005 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô.

- 22TCN 211-06 Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.

- TCXD 33-2006 Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXDVN 259: 2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị.

- TCXDVN 333: 2005 Thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8700:2011 Về cống, bể, hàm, hố, rãnh và tủ đấu cáp viễn thông - yêu cầu kỹ thuật.

*g. Chống mối:*

- TCVN 7958:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới.

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

**9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư**

Tổng mức đầu tư: **698.000.000.000 đồng** (Sáu trăm chín mươi tám tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí GPMB:	7.517.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	500.449.000.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	116.637.000.000	đồng
- Chi phí QLDA:	8.303.000.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	24.305.000.000	đồng
- Chi phí khác:	4.037.000.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	36.752.000.000	đồng

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2022 -2025.

**11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Ngân sách tỉnh đảm bảo khả năng bố trí vốn theo tiến độ thực hiện dự án (đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại bước chủ trương đầu tư dự án).

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang thực hiện quản lý dự án.

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

Thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng khoảng 4.022m<sup>2</sup> đất thương mại dịch vụ của Khách sạn Mương Thanh và khoảng 9.173m<sup>2</sup> của bãi xe Phong Thắng.

**14. Các nội dung khác:** Theo Tờ trình số 112/TTr-SXD ngày 13/10/2022 của Sở Xây dựng và hồ sơ dự án kèm theo.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang, UBND thành phố Bắc Giang và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, TKCT;
  - + Lưu: VT, XD<sup>Tuấn</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**



